

Số: 270/KH-UBND

Hương Trà, ngày 05 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chương trình phát triển
công nghiệp - TTCN, làng nghề năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Thị ủy Hương Trà về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Căn cứ Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của Hội đồng nhân dân thị xã Hương Trà về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; thực hiện chương trình công tác năm 2018 của UBND thị xã. UBND thị xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Phát triển Công nghiệp - TTCN, làng nghề năm 2018 với các nội dung sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện, chủ động khai thác tốt các lợi thế và hạn chế các mặt bất lợi trong quá trình phát triển để tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế cao, bền vững.

Chú trọng phát triển sản xuất công nghiệp với cơ cấu ngành nghề, công nghệ thiết bị bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường, gắn với phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt trên 3.335 tỷ đồng (giá cố định 2010), tăng 17,2% so với năm 2017
- Cơ cấu công nghiệp - xây dựng chiếm 44,7 %;

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ

Phát triển công nghiệp - TTCN thị xã gắn với quy hoạch đô thị, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, phát triển nông thôn, bảo vệ các công trình văn hóa và di sản thiên nhiên. Chú trọng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng giá trị gia tăng, giảm tỷ lệ gia công, tăng trình độ đội ngũ lao động, tăng cường chuyên giao công nghệ, trang thiết bị để tăng sức cạnh tranh sản phẩm.

Tiếp tục tập trung phát triển mạnh các ngành công nghiệp đang có lợi thế cạnh tranh như khai thác và chế biến khoáng sản, nhang, vật liệu xây dựng, may mặc xuất khẩu, phân bón..., chú trọng khai thác triệt để thế mạnh sẵn có của từng địa phương, đồng thời khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp sạch, công nghệ cao; Phấn đấu giá trị sản xuất (giá cố định 2010) đạt khoảng 3.335 tỷ đồng, tăng 17 - 17,2 % so với năm 2017. Tiến hành rà soát quy hoạch để tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho cụm công nghiệp Tứ Hạ đồng bộ, thân thiện môi trường gắn với phát triển đô thị.

Bổ sung quy hoạch xây dựng các điểm công nghiệp ở mỗi phường, xã để đưa hoạt động sản xuất ra khỏi khu dân cư, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất có quan hệ tương hỗ thương hiệu để mở rộng thị trường.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Tứ Hạ, tạo điều kiện phát triển công nghiệp hỗ trợ tại khu và cụm công nghiệp Tứ Hạ để sản xuất các sản phẩm phụ trợ cho việc chế tạo các sản phẩm chính để gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp.

Phát triển công nghiệp thu hoạch và chế biến sau thu hoạch làm cho nông sản được xử lý công nghệ và an toàn đối với diễn biến bất thường của khí hậu thời tiết, đưa công nghệ đến tận các hộ, trang trại.

Hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn, giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động cũng như nâng cao chất lượng nguồn lao động.

Tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất kinh doanh; tăng nhanh số lượng và chất lượng các loại hình doanh nghiệp công nghiệp - xây dựng.

Rà soát di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư đến khu vực quy hoạch. Có phương án đề nghị tỉnh sớm sử dụng khu đất nhà máy Long Thọ II đưa vào sản xuất.

Tiếp tục bảo tồn và phát triển công nghiệp làng nghề, gắn phát triển làng nghề với du lịch, hỗ trợ phục hồi làng nghề bánh cốm An Thuận - Hương Toàn, chạm khắc ở Hương Vinh, hình thành làng nghề trầm mỹ nghệ Thanh Phước... Tổ chức củng cố, lập hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề mộc mỹ nghệ Xước Dũ - Hương Hồ, chú trọng quảng bá thương hiệu phát huy sản phẩm các làng nghề.

Tổ chức khảo sát, nghiên cứu đề xây dựng đề án hỗ trợ khôi phục và phát triển làng nghề Cốm An Thuận. Nghiên cứu hỗ trợ đầu tư cải tiến mẫu mã, bao bì nhằm tạo điều kiện cho sản phẩm Cốm An Thuận, kẹo mè Hoàng Phúc, Sữa bắp Gia Nguyên, Hương An được sản xuất theo hướng hàng hóa và đưa vào phân phối tại các kênh tiêu thụ hiện đại.

Tiếp tục chú trọng nâng cao năng lực tư vấn thiết kế, quy hoạch, kiến trúc, chất lượng xây dựng; khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận và làm chủ một số công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực xây lắp đảm bảo năng lực cạnh tranh theo các quy định hiện hành để đáp ứng yêu cầu xây dựng trong và ngoài địa phương trong tình hình mới.

Tích cực phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Tứ Hạ để sớm đưa vào hoạt động, thu hút đầu tư trên địa bàn.

Tranh thủ các nguồn vốn, tập trung đầu tư cơ bản hoàn thành đầu tư hạ tầng giai đoạn 2 phần mở rộng Cụm công nghiệp Tứ Hạ.

Tiếp tục khảo sát lựa chọn vị trí phù hợp để đề nghị tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển vị trí quy hoạch mới đối với cụm công nghiệp Bình Điền, trên cơ sở đó đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư; ưu tiên phát triển các ngành cơ khí nông-lâm nghiệp, chế biến nông-lâm sản, hàng tiêu dùng, sản xuất bao bì các loại và

hàng thủ công mỹ nghệ.

Tiến hành khảo sát lập dự án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp chế biến thủy hải sản tại thôn Thai Dương Hạ Nam tại xã Hải Dương với quy mô 02ha. Bố trí các cơ sở chế biến thủy hải sản và nhà máy sản xuất thức ăn nuôi trồng thủy sản.

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, đặc biệt là khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các cụm công nghiệp - TTCN, làng nghề trên địa bàn; tạo điều kiện để các doanh nghiệp chủ lực của thị xã tiếp tục tăng cường đầu tư, phát huy hết công suất sản xuất, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm có chất lượng cao, giá thành rẻ, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

Tăng cường thực hiện tốt công tác khuyến công, chú trọng công tác vận động, tuyên truyền cơ chế, chính sách khuyến công, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đúng đối tượng và có hiệu quả nhằm khuyến khích các cơ sở phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng và số lượng sản phẩm.

2. Giải pháp

2.1. Giải pháp về vốn: Cơ cấu nguồn vốn gồm Vốn ngân sách TW, ngân sách địa phương, huy động vốn các doanh nghiệp, huy động sự đóng góp nhân lực, vật lực của nhân dân và các nguồn vốn khác.

Phát huy tối đa nội lực của toàn dân và các thành phần kinh tế trong việc phát triển công nghiệp - TTCN, đa dạng hoá các hình thức huy động vốn thông qua hình thức thu hút đầu tư trực tiếp, theo phương thức BT, hợp tác, liên doanh, liên kết; kêu gọi, tranh thủ sự hỗ trợ các nguồn vốn đầu tư từ các ngành cấp tỉnh, trung ương, các tổ chức phi chính phủ, nguồn vốn FDI... Sử dụng nguồn vốn đầu tư có hiệu quả để triển khai các hoạt động lập quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp, làng nghề, đào tạo nghề, khởi sự doanh nghiệp, xử lý môi trường ...

2.2. Giải pháp về phát triển nguồn nguyên liệu và thị trường: Trên cơ sở quy hoạch vùng nguyên liệu đã có như quy hoạch ngành khai khoáng, quy hoạch vùng gỗ rừng trồng, quy hoạch bãi cát sạn, cần tiếp tục triển khai các quy hoạch vùng nguyên liệu cho ngành sản xuất giấy, chế biến thủy hải sản...

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, nhất là các sản phẩm đặc thù tham gia hoạt động xúc tiến thương mại tại các hội chợ thương mại, các kỳ Festival nghề truyền thống, các đợt triển lãm, kết nối tiêu thụ trong và ngoài tỉnh; hình thành các điểm thương mại, dịch vụ tại các cụm công nghiệp, làng nghề và các điểm dân cư nhằm tạo điều kiện giới thiệu, quảng bá các sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường;

Gắn kết hoạt động sản xuất làng nghề với chương trình phát triển du lịch; hình thành tuyến du lịch làng nghề để tạo điều kiện cho khách du lịch tiếp cận hoạt động sản xuất và bản sắc văn hoá của làng nghề. Hỗ trợ các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu để được bảo hộ sản phẩm; xây dựng website ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và làng nghề để quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;

Tăng cường các hoạt động liên doanh, liên kết phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và làng nghề của thị xã với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh nhằm liên kết hợp tác phát triển sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2.3. Đào tạo nguồn nhân lực: Chú trọng và thực hiện thường xuyên việc đào tạo nghề tại chỗ cho người lao động ở nông thôn, đổi mới chương trình đào tạo nghề phù hợp với ngành nghề và lứa tuổi lao động nhằm để người lao động trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và làng nghề. Đặc biệt, cần chú trọng nghề thủ công truyền thống phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương nhằm giúp người lao động có việc làm thường xuyên, tăng thu nhập, góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Nâng cao kiến thức về khởi sự doanh nghiệp, nghiên cứu xúc tiến thị trường cho các hộ sản xuất và các doanh nghiệp. Tăng cường đào tạo kiến thức về kỹ thuật và thiết kế sản phẩm cho thợ thủ công; tổ chức các hoạt động hỗ trợ thiết kế mẫu mã sản phẩm cho các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, làng nghề; đối với làng nghề truyền thống có biện pháp khuyến khích việc nhân nghề, truyền nghề cho lực lượng lao động trẻ thông qua các lớp đào tạo, tập huấn, ...

2.4. Giải pháp tăng cường đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất: Thông qua chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương khuyến khích các cơ sở sản xuất ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng vào quá trình sản xuất sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã sản phẩm; có biện pháp bảo tồn và phát triển công nghệ truyền thống độc đáo phù hợp với xu thế phát triển và văn hoá lịch sử địa phương; Thực hiện tốt các quy định về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường của cơ sở sản xuất; di dời một số cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra xa khu dân cư.

Tăng cường hỗ trợ thông tin, tuyên truyền; xây dựng mô hình chuyển giao khoa học công nghệ; bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo; tư vấn dịch vụ ... cho các cơ sở sản xuất trong làng nghề, cơ sở sản xuất sản phẩm tiểu thủ công nghiệp.

2.5. Giải pháp về cơ chế chính sách: Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, đặc biệt là khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các cụm công nghiệp - TTCN, làng nghề trên địa bàn; tạo điều kiện để các doanh nghiệp chủ lực của thị xã tiếp tục tăng cường đầu tư, phát huy hết công suất sản xuất, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm có chất lượng cao, giá thành rẻ, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng; ưu tiên dự án sản xuất sạch, áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, có báo cáo đánh giá tác động môi trường khả thi.

Thúc đẩy phát triển công nghiệp - TTCN nông thôn để đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đô thị hóa nông thôn. Khuyến khích đầu tư các dự án chế biến sâu tài nguyên địa phương, không gây ô nhiễm môi trường và những dự án thúc đẩy phát triển sản xuất nông - lâm - thủy sản chất lượng cao, dựa trên công nghệ hiện đại, trước hết là phát triển công nghiệp chế biến sau thu hoạch, khuyến khích đầu tư thiết bị, công nghệ chế biến lúa, lạc, gia súc, gia cầm, thủy sản. Tiến hành các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy thành lập và phát triển các doanh nghiệp công nghiệp nông thôn, chuyển giao công nghệ, trình diễn các mô hình kỹ thuật để nhân rộng sản xuất.

Nghiên cứu vận dụng chính sách vào việc đổi mới phát triển công nghiệp - TTCN, làng nghề phù hợp với giai đoạn mới gắn phát triển làng nghề với du lịch, xây dựng làng nghề phải đi đôi với củng cố phát triển doanh nghiệp; Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ cho làng nghề nhằm tăng nhanh năng suất, chất lượng sản phẩm và

bảo vệ môi trường nông thôn. Hướng dẫn đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để quảng bá thương hiệu bún Vân Cù (Hương Toàn), mắm và nước mắm làng Dừa (Hải Dương), Sủi bắp Gia Nguyên, tinh dầu lạc(Hương An), Tinh bột nghệ Dương Ngọc Linh(Hương Hồ)...Chú trọng đầu tư, củng cố, phát triển các làng nghề đã được công nhận.

Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở xây dựng website, tham gia các cuộc hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm, kết nối cung cầu nhằm có cơ hội giao lưu, tìm kiếm đối tác, hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn phục vụ sản xuất để khuyến khích hiện đại hoá công nghệ truyền thống; hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn về sửa chữa, sản xuất máy cơ khí, nông cụ phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp, cơ khí tiêu dùng, chế biến nông - lâm - thủy sản, hỗ trợ xây dựng các mô hình sơ chế nguyên liệu, đặc biệt là quy mô nhỏ tại các vùng nguyên liệu phân tán để cung cấp cho các cơ sở công nghiệp chế biến tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến vào một số công đoạn sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xử lý ô nhiễm môi trường.

III. Phân công tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế: Phối hợp các phòng ban, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện Kế hoạch; triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển ngành; xây dựng đề án hỗ trợ phát triển làng nghề, nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm đặc thù của thị xã; phối hợp với Sở Công thương, Trung tâm Khuyến công tỉnh xây dựng kế hoạch khuyến công cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; định kỳ 6 tháng, một năm tổng hợp báo cáo kết quả, kịp thời kiến nghị những khó khăn vướng mắc trình Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, giải quyết.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu đề xuất UBND thị xã phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển CN-TTCN, làng nghề, đồng thời tham mưu UBND thị xã đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn; phối hợp với phòng Kinh tế và các cơ quan liên quan thực hiện công tác xúc tiến, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn.

3. Phòng Quản lý đô thị: hướng dẫn cung cấp thông tin quy hoạch và cấp phép xây dựng đối với các doanh nghiệp theo phân cấp quản lý.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Giải quyết, hướng dẫn các thủ tục về đất đai và đánh giá tác động môi trường đối với các doanh nghiệp mới xin đầu tư vào địa bàn, theo dõi, kiểm tra tình hình xử lý môi trường đối với các doanh nghiệp đang hoạt động; bổ sung quy hoạch sử dụng đất để phục vụ phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, các cụm, điểm công nghiệp, vùng nguyên liệu.

5. Ban QLDA và Đầu tư - Xây dựng khu vực thị xã Hương Trà: Tham mưu đề xuất UBND thị xã xây dựng quy hoạch và các dự án xây dựng hạ tầng các Cụm công nghiệp, làng nghề theo phân cấp quản lý. Phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Tứ Hạ để sớm đưa vào hoạt động, thu hút đầu tư trên địa bàn.

6. Phòng Lao động - TBXH: Chủ trì phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên thị xã và các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp, địa phương tổ chức đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn thị xã.

7. Trung tâm Phát triển Quỹ đất: Chủ trì phối hợp với các ban ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư vào địa bàn.

8. Văn phòng HĐND - UBND thị xã: Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch này.

9. UBND các xã, phường: Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình phát triển công nghiệp - TTCN, làng nghề năm 2018. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, yêu cầu các đơn vị báo cáo UBND thị xã để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- TVTU, TTHĐND Thị xã;
- CT và các PCT UBND Thị xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp thị xã;
- UBND các xã, phường;
- VP: CVP, CVKT;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Ty

Phụ lục: DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CN - TTCN, LÀNG NGHỀ NĂM 2018
(Kèm theo Kế hoạch số : 70 KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2018 của UBND Thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hoạt động	Địa điểm	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến vốn đầu tư	Nguồn vốn
I	Các dự án Thị xã quản lý						
1	Khảo sát lựa chọn vị trí phù hợp để đề nghị tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển vị trí quy hoạch mới đối với cụm công nghiệp Bình Điền.	Bình Điền	Ban ĐTXD	TCKH, Kinh tế, TNMT, QLĐT,	Quý III/2018	400	NS tỉnh
2	Khảo sát lập đề án khu chế biến thủy hải sản	Hải Dương	Phòng Kinh tế	TCKH, TNMT, QLĐT, BĐTXD	Quý II/2018	200	NS tỉnh hỗ trợ, NS thị xã
3	Khảo sát, nghiên cứu để xây dựng đề án hỗ trợ khôi phục và phát triển làng nghề Côm An Thuận	Hương Toàn	Phòng Kinh tế	Trung tâm KC-XTTM tỉnh, Chi cục NN&PTNT	Quý III/2018	100	NS tỉnh hỗ trợ, NS thị xã
4	Đường quy hoạch nội bộ cụm CN Tứ Hạ (tuyến số 3)	Tứ Hạ	Ban ĐTXD	TCKH, Kinh tế, TNMT, QLĐT,	Quý III/2018	5.766	NS tỉnh phân cấp cho thị xã quản lý
II	Các Dự án đầu tư của Doanh nghiệp						
1	Xây dựng Nhà máy sản xuất gạch không nung	Cụm CN Tứ Hạ	Công ty Cổ phần kinh doanh nhà	TCKH, KT, BĐTXD, TT PTQĐ, TNMT, QLĐTô thị	Quý III/2018	28.000	Công ty Cổ phần kinh doanh nhà
2	Hoàn thành việc đầu tư xây dựng Nhà máy may xuất khẩu (giai đoạn 2)	Cụm CN Tứ Hạ	Công ty TNHH may Vinatex	TC-KH, KT, TT PTQĐ, BĐTXD, TNMT, QLĐT	Quý IV/2018	70.000	Công ty TNHH may Vinatex

3	Xây dựng nhà máy cấp nước Hương Vân	Hương Vân	Công ty TNHH 1TV cấp nước TT Huế	TCKH, Kinh tế, Đô Thị, TNMT, TCKH	2018	7.000	Công ty TNHH 1TV cấp nước TT Huế
4	Nhà máy đan lát hàng xuất khẩu	Cụm công nghiệp Tứ Hạ	Công ty CP Phước Hiệp Thành	TCKH, Kinh tế, Đô Thị, TNMT,	Quý II/2018	25.000	Công ty CP Phước Hiệp Thành
5	Xây dựng nhà máy SX đũa, tăm tre xuất khẩu	Cụm công nghiệp Tứ Hạ	Công ty TNHH 1TV Huy Nguyễn	TC-KH, KT, TT PTQĐ, BĐT XD, TNMT, QLĐT	Quý II/2018	6.000	Công ty TNHH 1TV Huy Nguyễn
III	Các Chương trình khác						
1	Hỗ trợ các hoạt động khuyến công từ ngân sách Thị xã	Toàn thị xã	Các cơ sở sản xuất	TCKH, Kinh tế, TNMT, QLĐT, các địa phương	Quý III/2018	200	NS Thị xã
	Tổng nguồn vốn (I+II+III)					136.900	